TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ–ST
Ngày: 24/02/2025
"*V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga và bà Nguyễn Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu T- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Lê Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 393/2024/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST – DS ngày 06/01/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1990 *(Có mặt)*

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 *(Vắng mặt)*

Cùng cư trú: Số nhà 143, tổ 4, p.Thống Nhất, TP. Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 28/11/2024 và bản tự khai chị Bùi Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H kết hôn với anh Nguyễn Văn T tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Phú, huyện Mỹ Đức, Tp. Hà Nội từ ngày 01/3/2010. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc. Đến năm thứ 2 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh T đã có hành vi bạo lực khi chị đang mang thai 2 tháng. Từ năm 2016, anh Tcàng trở nên bạo lực hơn khi đánh chị đến gãy xương sườn. Từ đó đến nay, chị H luôn sống trong sự sợ hãi cả về thể xác lẫn tinh thần, căng thẳng, nặng nề. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T;

- Về con chung: Chị H và anh Tcó 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Lâm, sinh ngày 16/2/2012 và cháu Nguyễn Minh Lộc, sinh ngày 04/10/2014. Sau khi ly

hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị giải quyết;

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không đề nghị tòa án giải quyết;

- Công nợ chung: Không có, không đề nghị tòa án giải quyết;

- Về án phí: Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí ly hôn theo quy định.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T có bản tự khai như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Txác nhận mối quan hệ vợ chồng , con chung, tài sản chung, công nợ chung như chị Bùi Thị H trình bày.

Về mâu thuẫn vợ chồng anh Ttrình bày: Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian anh T đi làm ở Hoà Bình, chị H ở nhà đã ngoại tình với người khác, anh T đã phải bán đất ở quê do bố mẹ cho anh để lên Hoà Bình sống nhưng chị H không thay đổi vẫn tiếp tục ngoại tình với người khác. Nay chị H muốn ly hôn, anh đồng ý và đề nghị được nuôi hai con, không đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Anh Tđồng ý để chị H nộp án phí.

Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình xác minh tại nơi cư trú, xác định nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân. Ông Đặng Ngọc Lạn tổ trưởng tổ dân phố cung cấp thông tin được biết hai anh chị đã sinh sống tại đây khoảng chục năm. Hai vợ chồng làm nghề lao động tự do, chị H làm thợ xây, còn anh Tlàm thợ mộc. Những năm sinh sống với nhau tại đây, tổ dân phố chưa ghi nhận lần nào anh chị cãi nhau cần sự can thiệp của địa phương. Thời gian gần đây tổ dân phố được biết hai vợ chồng mâu thuẫn vì nghi ngờ ghen tuông, cụ thể thì ông không nắm rõ. Chị H đã chuyển ra khỏi nhà ở đâu ông không nắm được. Anh chị có yêu cầu xin ly hôn đề nghị tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, bị đơn anh Nguyễn Văn T đã có bản tự khai trình bày ý kiến, tham gia hòa giải. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ttại nơi cư trú nhưng anh Tkhông đến để tham gia phiên tòa là đã vi phạm quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, việc Tòa án xét xử vắng mặt anh Tlà đúng trình tự, thủ tục của pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng: điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn

với anh Trà, giao cháu Nguyễn Minh Lâm cho anh Nguyễn Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Nguyễn Minh Lộc cho chị Bùi Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về án phí: Chị H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

(1) Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và xác định quan hệ Tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn và nuôi con khi ly hôn; Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền; Việc cấp, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho chị H và anh Tđúng quy định của pháp luật; tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định và giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Tđảm bảo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật tố tụng dân sự, anh Tvắng mặt không có lý do; Tòa án xét xử trong thời hạn luật định.

(2) Về nội dung:

- *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Ttự nguyện, hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 01/3/2010 tại UBND xã An Phú, huyện Mỹ Đức, Tp. Hà Nội. Sau khi kết hôn một thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh Tdo nghi ngờ ghen tuông đã nhiều lần có hành vi bạo lực với chị H. Cuộc sống chung luôn căng thẳng, nặng nề. Chị H nhận thấy không còn tình cảm gì với anh Tnữa và không thể tiếp tục chung sống với anh Tnên đã li thân dọn ra thuê nhà ở riêng gần đấy và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Tthường xuyên mâu thuẫn không giải quyết được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử cho chị H được ly hôn anh Trà.

- *Về con chung*: Chị H và anh Tcó 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Lâm và cháu Nguyễn Minh Lộc. Cả chị H và anh Tđều có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung. Xét chị H và anh Tđều có công việc, có thu nhập để nuôi dưỡng, chăm sóc các con và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó cần giao cho mỗi người có trách nhiệm nuôi một cháu để đảm bảo điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- *Về tài sản*: Không có, không đề nghị toà án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Không có, không đề nghị toà án giải quyết.

(3) Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

(4) Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định;

Vĩ lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81 và Điều 82, Điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự ; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử:

- Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị H. Chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Minh Lâm, sinh ngày 16/02/2012 cho anh Nguyễn Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Lâm đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật. Giao cháu Nguyễn Minh Lộc, sinh ngày 04/10/2014 cho chị Bùi Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Lộc đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh Tkhông ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn T có quyền đi lại, thăm nom các con chung mà không ai được cản trở ai, chị H và anh Tkhông được lạm dụng quyền thăm nom các con chung để cản trở, gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Không có, không đề nghị toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với 300.000[đ] tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004161 ngày 10/12/2024.

- *Quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

<u>Nơi nhận</u>:
Các đương sự
TAND tỉnh Hòa Bình
VKSND TP Hòa Bình
Chi cục Thi hành án TP Hòa Bình;
UBND x.An Phú, h.Mỹ Đức, HN (nơi đăng ký kết hôn);
Lưu HS, VP

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thúy Hằng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hòa Bình, ngày 24 tháng 02 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 02 năm 2025

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga và bà Nguyễn Thị Lan

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 393/2024/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST – DS ngày 06/01/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1990 *(Có mặt)*

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 *(Vắng mặt)*

Cùng cư trú: Số nhà 143, tổ 4, p.Thống Nhất, TP. Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về quan hệ hôn nhân.

-*Ý kiến của hai hội thẩm*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81 và Điều 82, Điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự ; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội.

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị H. Chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- *Ý kiến của thẩm phán:* Đồng ý với hai ý kiến của hai hội thẩm.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3 thành viên.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:

- *Ý kiến của hai hội thẩm*: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 81 và Điều 82, Điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Giao cháu Nguyễn Minh Lâm, sinh ngày 16/02/2012 cho anh Nguyễn Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Lâm đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật. Giao cháu Nguyễn Minh Lộc, sinh ngày 04/10/2014 cho chị Bùi Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Lộc đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh Tkhông ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn T có quyền đi lại, thăm nom các con chung mà không ai được cản trở ai, chị H và anh Tkhông được lạm dụng quyền thăm nom các con chung để cản trở, gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Ý kiến của thẩm phán*: Đồng ý với hai ý kiến của hai hội thẩm.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3 thành viên.

3. Tài sản chung và công nợ chung:

- *Ý kiến của hai hội thẩm:* Không có, không đề nghị toà án giải quyết

- *Ý kiến của thẩm phán*: Đồng ý với hai ý kiến của hai hội thẩm.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3 thành viên.

4. Án phí:

- *Ý kiến của hai hội thẩm*: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với 300.000[đ] tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004161 ngày 10/12/2024.

- *Ý kiến của thẩm phán:* Đồng ý với hai ý kiến của hai hội thẩm.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3 thành viên.

5. Về quyền kháng cáo:

- *Ý kiến của hai hội thẩm*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

- *Ý kiến của thẩm phán:* Đồng ý với hai ý kiến của hai hội thẩm.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 15 phút, ngày 24 tháng 02 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Nga **Nguyễn Thị Lan** **Nguyễn Thúy Hằng**

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81 và Điều 82, Điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 điều 244 Bộ luật tố tụng

dân sự ; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử:

- Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị H. Chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Minh Lâm, sinh ngày 16/02/2012 cho anh Nguyễn Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Lâm đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật. Giao cháu Nguyễn Minh Lộc, sinh ngày 04/10/2014 cho chị Bùi Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Lộc đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh Tkhông ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn T có quyền đi lại, thăm nom các con chung mà không ai được cản trở ai, chị H và anh Tkhông được lạm dụng quyền thăm nom các con chung để cản trở, gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Không có, không đề nghị toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với 300.000[đ] tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004161 ngày 10/12/2024.

- *Quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Nga **Nguyễn Thị Lan** **Nguyễn Thúy Hằng**